

CANH TÁC NƯƠNG RẦY CỦA NGƯỜI HÔNG DI CƯ Ở ĐẮK LẮK (Nghiên cứu trường hợp thôn Yang Hãn, xã Cư Drăm, huyện Krông Bông)

NGUYỄN THỊ THU

Ở đầu

Hiện nay, canh tác nương rẫy vẫn đang là hoạt động mưu sinh chủ yếu của một số dân tộc thiểu số ở nước ta. Nhu cầu về đất để làm nương rẫy trong điều kiện dân số gia tăng, cùng với chất lượng và diện tích đất canh tác ngày càng bị thu hẹp được coi là một trong những nguyên nhân khiến người dân một số dân tộc tiến hành di cư tìm những vùng đất mới. Đây cũng là một trong những tác nhân làm cho diện tích rừng ở vùng Tây Nguyên bị thu hẹp nghiêm trọng tại những khu vực có dân di cư tự do từ các tỉnh miền núi phía Bắc đến sinh sống. Vì vậy, bài báo này đề cập đến hoạt động canh tác nương rẫy¹ của người Hmông di cư tự do ở Tây Nguyên, qua nghiên cứu ở thôn Yang Hãn, xã Cư Drăm, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Đã có nhiều nghiên cứu về canh tác nương rẫy của người Hmông, song chủ yếu tập trung ở vùng người Hmông tại khu vực miền núi phía Bắc và miền Tây Thanh Hóa,

¹ *Nương* hoặc *rẫy* được hiểu là hình thức canh tác trên đất dốc, bao gồm cả đất đai, công cụ, kinh nghiệm và kỹ thuật canh tác trên đó (Bùi Minh Đạo, 2000; Đoàn Đình Thi, 2010). Theo quan niệm của người Hmông di cư tại điểm nghiên cứu, *nương rẫy* là những mảnh đất canh tác nông nghiệp không nằm cạnh nhà ở của gia đình, ở trên độ dốc nhất định mà hệ thống tưới tiêu không thể dẫn nước vào được. Thuật ngữ *nương rẫy* được sử dụng trong báo cáo này được kết hợp cả hai quan niệm trên.

Nghệ An. Có thể kể đến một số công trình như “*Cây ngô với cuộc sống của người Hmông vùng cao núi đá Hà Tuyên*” (1980) và “*Vùng cao Hoàng Liên Sơn, vấn đề nương rẫy*” (1982) của Nguyễn Anh Ngọc; “*Kinh nghiệm quản lý đất dốc*” của Trung tâm Sinh thái Nông nghiệp (2001); “*Hệ thống thức ăn của người Hmông trong bối cảnh an toàn lương thực*” của Vương Xuân Tinh (2003); “*Di dân tự do của người Hmông ở miền Tây Thanh Hóa và Nghệ An hiện nay*” của Đậu Tuấn Nam (2009); “*Một số vấn đề cơ bản về canh tác nương rẫy: thực trạng và giải pháp*” của Đoàn Đình Thi (2010)... Những nghiên cứu này đã đề cập khá sâu về kỹ thuật làm nương rẫy của người Hmông; trong đó, có nghiên cứu đã chỉ ra rằng, sau khi đất đai bạc màu, người Hmông sẽ di chuyển cư hẩn để đi tìm vùng đất mới, vì thế du canh du cư của họ gần như là những vệt thẳng (Nguyễn Anh Ngọc, 1982). Một nghiên cứu khác khẳng định, tập quán canh tác nương rẫy và du cư của một bộ phận người Hmông có ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn tài nguyên rừng (Đậu Tuấn Nam, 2009)... Song, vẫn chưa có nghiên cứu về canh tác nương rẫy của người Hmông di cư tại các địa bàn Tây Nguyên mà họ đang sinh sống, trong khi đã có nghiên cứu vấn đề này đối với các dân tộc tại chỗ như công trình

“Trông rọt truyền thống của các dân tộc tại chỗ Tây Nguyên” của Bùi Minh Đạo (2000).

1. Đôi nét về điểm nghiên cứu

Đắk Lắk là một trong các tỉnh Tây Nguyên có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp nên đã thu hút nhiều đợt di dân theo kế hoạch và di dân tự do của nhiều tộc người, trong đó có người Hmông từ các tỉnh miền núi phía Bắc. Việc di dân của người Hmông thường gắn với truyền thống phá rừng làm rẫy, nên đã góp phần làm cho diện tích rừng bị thu hẹp, quy hoạch phát triển của địa phương bị phá vỡ, gây tác động xấu đến môi trường. Điều đó có thể thấy qua thôn Yang Hăn, xã Cư Drăm, huyện Krông Bông.

Nằm cách trung tâm xã khoảng 18km, Yang Hăn là một trong tổng số 12 thôn của xã Cư Drăm. Vào đầu những năm 90 thế kỷ trước, trên địa bàn thôn Yang Hăn có nhiều rừng già cùng một trữ lượng động thực vật phong phú, nên trở thành nơi lập nghiệp của người Hmông di cư tự do từ ngoài Bắc. Khi mới đến, họ tự do phá rừng làm nương, bởi chưa được người dân địa phương và chính quyền sở tại chú ý. Khoảng đầu năm 1997, mối quan hệ của người di cư và dân tại chỗ nảy sinh mâu thuẫn do những mảnh nương người Hmông canh tác nằm trong khu vực đất đai thuộc cộng đồng dân tại chỗ quản lý. Cùng thời điểm này, dân di cư tự do trở thành vấn đề bức xúc của toàn tỉnh Đắk Lắk. Để giải quyết tình hình, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định thành lập những Dự án quy hoạch đất ở và đất sản xuất cho dân di cư tự do, bước đầu tạo ra các cơ sở hạ tầng để ổn định

đời sống, nhằm giải quyết những mâu thuẫn, tranh chấp đất đai giữa dân di cư và dân sở tại. Cuối năm 1997, Yang Hăn được chọn là một trong những điểm triển khai dự án và từ đó, quyền chiếm hữu của người Hmông nơi này đối với đất nương và đất ruộng của họ được công nhận hợp pháp. Sau khi được công nhận với tư cách là công dân của xã, với nhận thức về vai trò quan trọng của đất đai đối với sinh kế hộ gia đình, nhiều người Hmông tiếp tục mở rộng phạm vi quyền chiếm hữu và sử dụng đất đai của mình dưới hình thức tự khai thác kết hợp mua lại đất của người dân tại chỗ. Người Hmông sinh sống tại tỉnh Đắk Lắk chủ yếu từ hai tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang di cư đến, với hai nhóm Hmông Hoa và Hmông Trắng. Tính đến tháng 6 năm 2013, dân số của thôn Yang Hăn là 76 hộ với 401 người, gồm hai dân tộc là Kinh và Hmông; trong đó, dân tộc Hmông có 66 hộ với 372 nhân khẩu, chiếm 93%. Số hộ người Hmông theo đạo Tin Lành là 60 hộ với 319 nhân khẩu, chiếm 80% dân số toàn thôn (2013). Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo trên địa bàn xã Cư Drăm (2012), số hộ nghèo tại thôn Yang Hăn là 18 hộ, chiếm 24%, trong đó, hộ nghèo người Hmông là 17 hộ. Kết quả khảo sát (2013) còn cho thấy, 100% số hộ người Hmông ở đây chỉ có nguồn thu nhập chính từ sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là canh tác nương rẫy với diện tích đất nông nghiệp khoảng 102ha, trong đó, nương rẫy chiếm khoảng 100ha, còn lại là ruộng nước. Rõ ràng, đối với người Hmông hiện nay ở thôn Yang Hăn, canh tác nương rẫy vẫn là hoạt động mưu sinh chủ yếu của các hộ gia đình.

2. Những đặc điểm trong canh tác nương rẫy

2.1. Phương thức canh tác và giống cây trồng

Tại vùng đất mới, người Hmông ở thôn Yang Hãn vẫn duy trì những phương thức canh tác truyền thống trên nương rẫy là *đào canh hỏa chủng* và *chọc lỗ tra hạt*. Hiện nay, phương thức *đào canh hỏa chủng* vẫn được áp dụng khi người dân phát mới đám rừng làm nương do lấn chiếm hoặc canh tác lại mảnh đất đã cho hư canh. Trên các mảnh nương luân canh, hình thức *đào canh hỏa chủng* được thay thế bằng việc đốt cỏ cây khô hoặc gốc, rễ của giống cây trồng trước làm tro than để tạo dinh dưỡng cho mùa vụ tiếp sau. Phương thức sản xuất *chọc lỗ tra hạt* vẫn được áp dụng trong canh tác các loại giống cây trồng có hạt.

Đáng lưu ý là, tuy định cư tại nơi ở mới, nhưng nhiều giống lúa hiện nay đang được người Hmông gieo trồng trên nương vẫn là giống được mang từ quê cũ vào. Người dân cho biết, mang theo giống lúa khi chuyển cư là một cách để duy trì lương thực trong giai đoạn đầu của quá trình định cư tại một vùng đất mới. Việc duy trì giống cây trồng cũ cho đến nay một phần là do các loại giống này vẫn đem lại năng suất, phần khác do thói quen trong sinh hoạt của mỗi gia đình.

Khác với lúa, giống ngô địa phương được người Hmông ưa trồng trên nương là giống của người Ê-đê sinh sống trong khu vực, do loại giống này cho năng suất và ăn ngon hơn giống ngô của người Hmông mang từ quê cũ vào. Giống ngô được trồng phổ biến là ngô lai do năng suất hơn rất nhiều

giống ngô địa phương. Cũng giống như ngô, sắn được trồng trên nương của Hmông tại Yang Hãn hiện nay là giống cao sản và là giống sắn lấy từ người Ê-đê. Ngoài những cây trồng chính như lúa, ngô và sắn, người Hmông ở Yang Hãn còn trồng đậu tương, đậu xanh, lạc và một số loại cây có hạt khác.

Giống như tại nơi ở cũ, trừ ngô lai, người Hmông tại Yang Hãn vẫn tự giữ giống cho nhu cầu canh tác của hộ gia đình. Kinh nghiệm truyền thống vẫn được các hộ gia đình người Hmông ở đây áp dụng cho việc lựa chọn và bảo quản các giống cây trồng. Tuy nhiên, trong quy trình lựa chọn và bảo quản giống, thời gian để ngô giống được rút ngắn hơn so với nơi ở cũ ngoài Bắc. Nếu tại quê cũ, ngô giống có thể để được 3 năm thì ở Yang Hãn, thời gian giữ giống chỉ trong vòng một năm. Theo ông Dương Văn P., nếu để lâu hơn, ngô giống thường bị mọt do thời tiết nơi đây không được khô hanh như nơi ở cũ.

2.2. Quy trình canh tác

Quy trình canh tác nương rẫy của người Hmông tại Yang Hãn hiện nay không khác biệt so với nơi ở cũ với các công đoạn như chọn đất, phát dọn, gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch. Bên cạnh việc tiếp tục tích lũy những kinh nghiệm mới, người Hmông ở đây vẫn áp dụng nhiều kinh nghiệm truyền thống trong quy trình làm nương như:

- *Chọn đất*: Người dân thường chọn những nơi có độ ẩm cao, thuận lợi cho việc gieo trồng nông sản. Tùy vào độ dốc từng mảnh nương, người Hmông trồng những giống cây thích hợp, ví dụ: lúa và ngô được trồng ở những nơi bằng phẳng; sắn được trồng trên những mảnh nương có độ dốc lớn

nhằm tiêu thoát nước nhanh. Ngoài ra, những mảnh nương được khai thác có nguồn gốc là rừng lồ ô và nứa chỉ thích hợp cho việc trồng sắn đỏ; nếu trồng sắn cao sản thì cây to, cao nhưng củ lại rất ít. Đối với nương rẫy được khai phá từ các đồi cỏ tranh, người dân không sử dụng để trồng lúa nương do đây là loại đất đã bạc màu. Những mảnh nương bằng phẳng, thuận tiện tưới tiêu đã được chuyển đổi dần sang trồng cà phê, tuy kén đất và đòi hỏi nhiều công chăm sóc nhưng đang là loại cây trồng nhiều hứa hẹn đối với người dân nơi đây.

- *Phát dọn*: Phát nương thường tiến hành vào khoảng tháng 2 dương lịch khi thời tiết bắt đầu chuyển dần sang mùa khô của Tây Nguyên. Việc phát dọn trên những mảnh nương mới vẫn theo nguyên tắc từ thấp đến cao, từ ngoài vào trong. Dụng cụ dùng để phát nương hiện nay vẫn là những chiếc dao truyền thống (*trang sù*) dùng để chặt phát của người Hmông. Đối với những nương đã canh tác, việc phát dọn chủ yếu là làm sạch cỏ, chặt những loại cây tạp mới mọc hoặc cuốc bỏ đi phần gốc rễ còn lại của cây trồng vụ trước.

Sau khi phát và làm sạch cỏ được một thời gian, người dân chọn ngày trời nắng ráo và không có gió mạnh để đốt nương. Việc đốt nương được người Hmông ở đây tiến hành theo tập quán đốt từ trên xuống dưới nhằm tránh việc không thể kiểm soát được lửa cháy lan ra những nơi khác.

- *Gieo trồng*: Như đã trình bày, với người Hmông ở Yang Hăn hiện nay, hình thức gieo trồng chính cho các loại cây có hạt vẫn theo tập quán *chọc lỗ tra hạt*. Dụng cụ để chọc lỗ là những cây gậy vừa tầm người

sử dụng, đầu được vót nhọn. Việc gieo trồng được tiến hành bởi hai người, trong đó, nam giới đảm nhận việc chọc lỗ và phụ nữ tra hạt. Hiện nay, một số hộ gia đình đã trồng ngô bằng cách dùng cày tay cày rãnh rồi mới tra hạt và lấp đất. Cách gieo trồng mới này được người Hmông học từ người Kinh và người Ê-đê sống cận cư. Hình thức này cũng sử dụng hai lao động: một người cày, một người tra hạt và lấp đất.

Thời gian gần đây, trong gieo trồng, người Hmông ở Đăk Lăk đã sử dụng máy cày cho một số mảnh nương rộng và bằng phẳng. Đặc biệt, một số hộ gia đình mua máy cày không chỉ phục vụ cho gia đình mình mà để kiếm thêm thu nhập từ cày thuê cho các hộ gia đình khác trong thôn. Trong gieo trồng nông sản, một tập quán truyền thống vẫn được người Hmông ở Yang Hăn duy trì nhằm tạo sự liên kết của cộng đồng trong việc chăm sóc và bảo vệ cây cối, hoa màu, đó là:

Không làm trước, không làm sau, làm cùng người ta

Sớm cùng sớm, muộn cùng muộn, chờ nhau cùng làm.

- *Chăm sóc*: Giống như nơi ở cũ, trong chăm sóc cây trồng, công việc chính vẫn là làm cỏ và bỏ phân. Song, do điều kiện địa hình thuận tiện, đất đai còn màu mỡ nên người Hmông ở Yang Hăn không mất nhiều công sức cũng như chi phí trong công đoạn này. Tại đây, phương thức làm cỏ bằng cuốc như ở quê cũ được thay thế bằng bình xịt cỏ.

Hiện nay, người dân chỉ sử dụng phân bón cho đậu tương và ngô. Khi gieo trồng, cây giống được bón phân dưới gốc. Phân bón gốc thường là tro bếp trộn với phân

chuồng và phân lân (tỷ lệ kết hợp giữa ba loại phân này không được phân định rõ ràng mà tùy thuộc kinh nghiệm từng gia đình) để bỏ vào hố trước khi gieo hạt. Nhìn chung, việc chăm sóc cây lương thực, thực phẩm trên nương của người dân nơi đây không tốn nhiều công sức và thuận tiện hơn so với nơi ở cũ.

- *Thu hoạch*: Thu hoạch lương thực, thực phẩm trên nương của người Hmông tại Yang Hăn có nhiều khác biệt so với nơi ở cũ. Thời điểm thu hoạch thường tiến hành vào ngày nắng, hạn chế ngày có mưa. Ông Hàu Ngọc S. cho biết, thời kỳ đầu mới định cư, do chưa biết quy luật thời tiết, các hộ dân đã bị thất thu lúa nương do thói quen chờ khi nắng sẽ đi gặt. Sử dụng nhân lực vẫn là chủ yếu trong thu hoạch nông sản nhưng các hộ gia đình Hmông nơi đây đang dần đưa máy gặt, máy tuốt lúa vào thu hoạch lúa nương trên một số mảnh nương tương đối bằng.

Trong thu hoạch, tập quán tương trợ trong lao động của cộng đồng người Hmông ở Yang Hăn vẫn duy trì. Khi thu hoạch lúa, nhất là vào mùa mưa, các hộ gia đình Hmông vẫn đổi công nhau cho kịp thời vụ. Hình thức đổi công lao động của các hộ gia đình Hmông ở đây không chỉ diễn ra trong dòng họ và khu vực một thôn mà nhiều nhóm đổi công gồm các hộ gia đình Hmông sinh sống trong xã Cư Drăm. Ông Hàu Seo H. cho biết, do việc ổn định sắp xếp lại dân cư, nhiều hộ gia đình cùng dòng họ, cùng thôn bản từ nơi ở cũ được phân chia ra cư trú tại các thôn khác nhau trong xã² nên khi cần

huy động nhân lực trợ giúp làm nương, các hộ gia đình người Hmông ở Yang Hăn có thể gọi đổi công cho các gia đình đồng tộc sinh sống tại các thôn khác cùng xã. Khác với người Ê-đê hay người Kinh sinh sống trong vùng, ở người Hmông chưa xuất hiện tình trạng thuê lao động trong canh tác nương rẫy.

2.3. Cơ cấu cây trồng và tiêu thụ sản phẩm

Một trong những thay đổi căn bản trong canh tác nương rẫy của người Hmông tại Yang Hăn thể hiện ở cơ cấu cây trồng và tiêu thụ sản phẩm.

Kết quả thảo luận nhóm tại Yang Hăn cho biết, ở quê hương cũ, khi gieo trồng sản phẩm, do diện tích đất đai có hạn, người dân chủ yếu trồng những giống cây phục vụ cho nhu cầu lương thực của gia đình. Hiện nay, nhiều gia đình đã canh tác những loại cây hàng hóa như sắn cao sản và ngô lai. Một bộ phận các hộ gia đình Hmông ở Yang Hăn đã và đang dịch chuyển một số diện tích nương rẫy tốt, thuận tiện cho tưới tiêu sang trồng các cây công nghiệp dài ngày. Việc chuyển đổi sang các loại cây hàng hóa, cây công nghiệp là một hướng phát triển mang tính bền vững cho thu nhập hộ gia đình nhưng chỉ được những hộ có nhiều nương rẫy áp dụng. Đối với những hộ còn gặp khó khăn về đất sản xuất, thường là những hộ di cư vào Yang Hăn sau những năm 2006 - 2007, việc canh tác các loại cây trồng đáp ứng nhu cầu lương thực cho gia đình vẫn là ưu tiên hàng đầu của họ.

Từ chỗ chỉ đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng, nhiều hộ người Hmông tại Yang Hăn hiện nay đã có nhiều sản phẩm lương thực dư thừa. Việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

² Người Hmông di cư tự do được bố trí tại 5/12 thôn của xã Cư Drăm, bao gồm: Ea Lueh, Yang Hăn, Ea Hăn, Nao Hul và Cư Dắt với tổng số 532 hộ, 3.093 nhân khẩu (chiếm 97,1% dân số của các thôn trên).

trên địa bàn Yang Hãn đã có nhiều thuận lợi. Là địa bàn thuộc Dự án ổn định sắp xếp dân cư, đến nay Yang Hãn đã được Nhà nước đầu tư khá cơ bản về cơ sở hạ tầng, đường giao thông liên thôn, liên xã. Vào mùa thu hoạch nông sản, các tư thương đi đến từng hộ gia đình thu mua sản phẩm lương thực dư thừa, người dân không gặp tình trạng bị ép giá như ở những khu vực gặp nhiều khó khăn trong giao thông.

Tuy có nhiều sự thay đổi trong canh tác nương rẫy nhưng người Hmông di cư tại Yang Hãn hiện nay vẫn giữ một quan niệm truyền thống trong tiêu thụ sản phẩm. Kết quả phỏng vấn sâu các hộ gia đình cho thấy, họ không bán lúa cho dù sản lượng thu được nhiều hơn nhu cầu tiêu dùng của hộ. Nếu sản phẩm lương thực này có dư thừa, các hộ vẫn giữ lại trong gia đình cho những năm tiếp theo. Các bao lúa để trong mỗi hộ gia đình Hmông luôn được đánh dấu năm thu hoạch. Chẳng hạn, trong nhà ông Lò Seo P. vào năm 2013, tại khu vực bảo quản lương thực vẫn còn 2 bao lúa (mỗi bao khoảng 50kg) thu hoạch vào năm 2011 được xếp với lúa thu hoạch năm 2012 và 2013. Người dân cho biết, trong trường hợp lúa của những năm trước thừa nhiều, vụ mùa sau họ sẽ giảm diện tích trồng lúa, bởi lúa không phải là một sản phẩm lương thực để làm hàng hóa. Điều này cho thấy, trong truyền thống hay trong hiện tại, lúa vẫn là loại lương thực luôn giữ vai trò quan trọng trong quan niệm và đời sống của người Hmông theo nhà nghiên cứu Nguyễn Anh Ngọc (1980) đã chỉ ra trong nghiên cứu của ông.

3. Những vấn đề đặt ra

Kết quả nghiên cứu cho thấy, ngoài những thuận lợi về phát triển kinh tế - xã hội

từ hoạt động nương rẫy đem lại, canh tác nương rẫy của người Hmông tại Yang Hãn cũng có những khó khăn và đang đặt ra những vấn đề cần giải quyết.

Thứ nhất, người Hmông tại đây thiếu những kinh nghiệm trong lao động sản xuất. Kết quả khảo sát khẳng định rằng, sự thay đổi có tính thất thường của thời tiết, đặc biệt vào mùa mưa làm người dân gặp phải khó khăn trong việc quyết định lịch thời vụ của một số loại cây trồng. Bên cạnh đó, người dân chưa đúc kết được những tri thức về hiện tượng thiên nhiên, dự đoán thời điểm chuyển mùa trong năm để xác định đúng quy trình làm rẫy. Việc thiếu những tri thức bản địa tại vùng đất mới ở Tây Nguyên là những khó khăn trong quá trình canh tác cây trồng, thay đổi hệ thống cây trồng cho phù hợp với sự thay đổi của môi trường và điều kiện đất đai hiện tại.

Thứ hai, trong cộng đồng người Hmông di cư hiện nay đã xuất hiện tình trạng bất bình đẳng trong sử dụng đất đai. Thực tế cho thấy, diện tích trung bình của những hộ di cư vào trước thời điểm những năm 2006 - 2007 là từ 1ha đến 4ha (theo ước tính của cán bộ thôn, có nhiều hộ di cư đầu tiên vào khu vực Yang Hãn này chiếm hữu trên 4ha nương rẫy). Các hộ di cư vào sau thường chỉ nắm trong tay vài sào đất rẫy. Năm 2013, hiện tượng cho mượn đất canh tác trong dòng họ của người Hmông nơi đây vẫn được duy trì nhưng việc này khó có thể kéo dài trong những năm tới. Một nghiên cứu về đất đai đã chỉ ra rằng, sự phân hóa trong hưởng dụng đất ảnh hưởng sâu sắc đến phân hóa giàu nghèo tại mỗi cộng đồng (Vương Xuân Tình, 2007). Vì thế, về tương lai, sự phân hóa giàu nghèo sẽ diễn ra trong

cộng đồng người Hmông ở Yang Hãn. Điều này sẽ kéo theo những bất ổn, phá vỡ sự cố kết cộng đồng, tương trợ lẫn nhau của người Hmông di cư nơi đây.

Thứ ba, tình trạng xâm canh và phá rừng vẫn tiếp tục diễn ra, nhiều khu vực, tình trạng xâm canh diễn ra một cách công khai như khu vực 1182 thuộc lâm trường huyện Krông Bông và nhiều trường hợp trở thành những vụ tranh chấp giữa người dân và lâm trường. Đầu năm 2013, việc tranh chấp đất đai giữa người Hmông nơi đây và lâm trường vẫn còn tồn tại và chưa được giải quyết dứt điểm. Ngoài ra, đã xuất hiện tình trạng một số hộ gia đình trên địa bàn thôn khai phá đất rừng để bán lại cho người đồng tộc mới di cư vào và chính quyền địa phương hiện vẫn chưa thể kiểm soát được.

Thứ tư, trong bối cảnh hiện nay, Yang Hãn vẫn là địa bàn thu hút người Hmông di cư tự do. Chính quyền địa phương rất khó kiểm soát được quá trình di cư này do các hộ mới chuyển đến thường theo hình thức thăm nom họ hàng rồi ở lại cư trú và tìm cách kiếm đất canh tác thông qua nhiều hình thức. Sự gia tăng dân số cơ học này tác động không nhỏ đến chiến lược dân số, cơ cấu dân cư tại địa phương và an ninh trật tự trên địa bàn.

Kết luận

Tại thôn Yang Hãn thuộc xã Cư Drăm, điều kiện tự nhiên tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế nông nghiệp nên đã thu hút dòng người Hmông di cư tự do kéo đến lập nghiệp từ những năm 90 thế kỷ trước. Đến nay, tuy đã hơn 20 năm, nhưng người Hmông nơi đây vẫn duy trì hình thức canh tác nương rẫy. Các khâu trong quy trình canh tác vẫn chủ

yếu theo kinh nghiệm, chỉ thay đổi một số công đoạn sao cho giản tiện và kết hợp được với công cụ bằng máy.

So với quê cũ ở ngoài Bắc, người Hmông di cư ở thôn Yang Hãn tuy vẫn làm nương rẫy là chủ yếu nhưng có điều kiện thâm canh, tăng vụ, tạo điều kiện phát triển kinh tế hộ gia đình. Mặc dù vẫn chỉ hoạt động sản xuất nông nghiệp, song, đời sống kinh tế của người dân nơi đây đã có những thay đổi nhanh chóng theo chiều hướng ngày một tốt đẹp hơn. Khi ổn định thu nhập và nhu cầu lương thực không còn là cấp bách, người dân đã dần chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên nương từ cây lương thực sang cây công nghiệp dài ngày.

Để đảm bảo công tác quản lý xã hội và tài nguyên thiên nhiên trên địa bàn, chính quyền địa phương cần sớm giải quyết được những vấn đề như di cư tự do với quy mô nhỏ lẻ đang tiếp tục diễn ra; tăng cường quản lý và kiểm soát tài nguyên rừng cũng như diện tích đất của lâm trường; hỗ trợ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp cho người dân, đặc biệt là những cây trồng dài ngày nhằm giảm thiểu việc phát thêm rừng làm rẫy.

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Minh Đạo (2000), *Trồng trọt truyền thống của các dân tộc tại chỗ Tây Nguyên*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Đậu Tuấn Nam (2009), *Di dân tự do của người Hmông ở miền Tây Thanh Hóa và Nghệ An hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Tài liệu lưu trữ tại thư viện Viện Dân tộc học.
3. Nguyễn Anh Ngọc (1980), “Cây ngô với cuộc sống của người Hmông vùng cao núi đá Hà Tuyên”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 4, tr. 47-52, 63.

4. Nguyễn Anh Ngọc (1981), “Về một vài vấn đề nương rẫy ở vùng cao”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 4, tr. 16-21.

5. Nguyễn Anh Ngọc (1982), “Vùng cao Hoàng Liên Sơn, vấn đề nương rẫy”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 3, tr. 13-19.

6. Đoàn Đình Thi (2010), *Một số vấn đề cơ bản về canh tác nương rẫy: thực trạng và giải pháp*, Báo cáo tổng hợp kết quả thực

hiện đề tài cấp Bộ, Tài liệu lưu trữ tại thư viện Viện Dân tộc học.

7. Vương Xuân Tình (2007), “Hưởng dụng đất với xóa đói giảm nghèo của các dân tộc thiểu số ở miền núi Việt Nam”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 2, tr. 5-19.

8. Trung tâm Sinh thái Nông nghiệp (2001), Hội thảo *Kinh nghiệm quản lý đất dốc*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.



Đi làm nương (người Hmông ở huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên)

Ảnh: Hà Thu